

Số: 185 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Danh sách đối tượng tinh giản biên chế
của các cơ quan, đơn vị bổ sung đợt 1 năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của liên bộ Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 52/TTr-SNV ngày 17 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách đối tượng tinh giản biên chế của huyện Thuận Châu, Huyện Quỳnh Nhai bổ sung đợt 1 năm 2020 gồm: 07 người hưởng chính sách về hưu trước tuổi (có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Căn cứ danh sách đối tượng tinh giản biên chế được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, tính toán chế độ chính sách cho từng đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về kết quả thực hiện tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về sửa

đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm:

- Ban hành quyết định nghỉ tình giảm biên chế theo phân cấp và giải quyết các thủ tục cho đối tượng nghỉ tình giảm biên chế theo quy định.

- Chi trả các chế độ chính sách cho từng đối tượng tình giảm biên chế sau khi được cấp kinh phí.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Thuận Châu, Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, NC (D10b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI ĐỢT 1 NĂM 2020
(Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/6/2020)
(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 29/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH				Số tháng hưởng trợ cấp	Thời điểm tính giản biên chế	Tuổi khi tính giản biên chế	Lý do tính giản	
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	số năm	số tháng lẻ	Số năm làm cv năng học, độc hại hoặc có phụ cấp KV 0,7					
	A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	18	18	19		20	21	28		
UBND huyện Thuận Châu																									
1	Trần Như Quảng	26/10/1964	ĐH	NVPV Trường TH-THCS Co Tòng	2,98	10/2002			22%	10/2019					2,98	1/2020	36 năm	36	0		14	01/2/2020	55-4/12	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước	
									21%	10/2018					2,98	2/2015									
									20%	10/2017															
									19%	10/2016															
									18%	10/2015															
									17%	2/2015															
2	Lường Văn Phương	10/7/1962	TC	GV Trường tiểu học Chiềng Bôm	3,66	6/2018			19%	6/2019					3,66	6/2018	20 năm 02 tháng	20	2		7	01/2/2020	57-7/12	không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề, tại thời điểm xét tính giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.Đ Quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
									18%	6/2018					3,46	6/2016									
									17%	6/2017					3,26	2/2015									
									16%	6/2016															
									15%	6/2015															
									14%	2/2015															
3	Nguyễn Thị Huệ	15/1/1969	TC	GV Trường tiểu học Phổng Lái	4,06	10/2015			29%	9/2019	6%	10/2018			4,06	1/2020	30 năm 5tháng	30	5		11	01/2/2020	51-1/12	không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.Đ Quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
									28%	9/2018	5%	10/2017			4,06	10/2015									
									27%	9/2017					3,86	2/2015									
									26%	9/2016															
									25%	9/2015															
									24%	2/2015															
4	Lô Duy Đình	6/4/1962	CD	GV Trường THCS Tổng Cọ	4,89	10/2007	0,2	8/2018	33%	1/2019	13%	10/2018			4,89	2/2020	35 năm 6 tháng	35	6		7	01/3/2020	57-11/12	không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.Đ Quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP	
							0,2	8/2015	32%	1/2018	12%	10/2017			4,89	3/2015									
									31%	1/2017	11%	10/2016													
									30%	1/2016	10%	10/2015													
									29%	3/2015	9%	3/2015													



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Số tháng hưởng trợ cấp	Thời điểm tính gian biến chế	Tuổi khi tính gian biến chế	Lý do tính gian			
				Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Số năm làm công nhân, số tháng độc lập hoặc có phụ cấp KV 0,7									
UBND huyện Quỳnh Nhai																								
5	Quảng Văn Phát	10/6/1963	Chỉ huy trưởng quân sự xã Năm Êt	1,67	1/2020			15%	6/2019					1,67	01/2020		33	2	10	01/3/2020	56-9/12	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước		
									14%	6/2018														
									13%	6/2017														
									12%	6/2016														
									11%	6/2015														
6	Hoàng Thị Chiến	14/12/1969	Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Chiềng Ôn	2,66	5/2019	0,15	2/2020							2,66	5/2019		20	1	14	01/3/2020	50-3/12	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước		
						0,15	3/2015							2,46	5/2017									
															2,26	5/2015								
															2,06	3/2015								
7	Hoàng Văn Đợi	02/8/1962	Chủ tịch Hội Nông dân xã Cà Nàng	2,66	01/2018	0,15	1/2020							2,66	01/2018		32	1	7	1/02/2020	57-6/12	Đôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước		
						0,15	2/2015							2,46	01/2016									
														2,26	2/2015									